

Bản án số: 13/2023/DSST

Ngày: 21/8/20223

V/v “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HOÀ - TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Kiên

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đặng Viết Hùng và bà Nguyễn Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Lành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên Tòa:
Ông Nguyễn Văn Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2023/TLST – DSST ngày 27 tháng 3 năm 2023 về Tranh chấp Hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 11/2023/QĐXX - DSST ngày 29 tháng 6 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 19 ngày 14/7/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số ngày 08/8/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
Trụ sở: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP. Hà Nội.
Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí Dũng - Tổng Giám đốc
Người đại diện theo uỷ quyền: ông Phạm Tuấn Anh - Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ (*Quyết định uỷ quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 7/7/2020*)

Người đại diện theo uỷ quyền lại của ông Phạm Tuấn Anh là ông Nguyễn Ngọc Tâm (*Văn bản uỷ quyền ngày 20/9/2022*) (ông Tâm có mặt).

2. Bị đơn: - Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Đều trú tại: thôn N, xã P, huyện U, TP. Hà Nội

(*Chị H có văn bản uỷ quyền cho anh Đ ngày 25/4/2023*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các văn bản trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Nguyễn

Ngọc Tâm trình bày: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (Viết tắt: VPBank, hoặc Ngân hàng) cùng vợ chồng anh Lê Văn Đ và chị Nguyễn Thị Hằng đã ký kết Hợp đồng tín dụng số LN 1612080005079/HĐTD ngày 20/12/2016 (Viết tắt: HĐ ký ngày 20/12/2016) cùng Khế ước nhận nợ kèm theo với các nội dung: Số tiền anh Đ và chị H vay VPBank là 337.600.000 đồng (*Ba trăm ba mươi bảy triệu, sáu trăm nghìn đồng*); Mục đích vay thanh toán tiền mua xe ô tô Hyundai Grand I10; Thời hạn vay 83 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay lần đầu tiên; Lãi suất vay trong hạn 7,8%/ năm; Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh 03 tháng/lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 20/12/2017, ngày điều chỉnh lãi tiếp theo là ngày 01/10/2018. Mức lãi suất điều chỉnh được xác định bằng lãi suất tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 24 tháng trả lãi sau bậc thang cao nhất của bên Ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh kể từ ngày giải ngân. Lãi suất quá hạn: Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Ngày 29/12/2016 anh Đ và chị H ký tiếp Hợp đồng thế tín dụng 165-p-047341 (Viết tắt: HĐ ngày 29/12/2016); Số tiền vay 15.000.000đ mục đích tiêu dùng cá nhân; thời hạn vay 60 tháng, Lãi suất theo qui định VPBank từng thời kỳ;

Ngày 19/01/2018 anh Đ lại ký tiếp Hợp đồng CNV 0010165/201709/291 (Viết tắt: HĐ ngày 19/01/2018); Số tiền vay 45.000.000đ; thời hạn vay 24 tháng, Lãi suất theo qui định VPBank từng thời kỳ; Mục đích vay mua sắm đồ gia dụng.

Tổng số tiền vợ chồng anh Đ đã vay của 03 hợp đồng là 397.600.000đ.

Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ và các nghĩa vụ khác với VPBank, vợ chồng anh Đ và chị Hằng đã thế chấp chiếc ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand I10, số khung: 51 CAHM557963, số máy: G4LAGM258634; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát (Viết tắt: BKS): 30E-456.31, Tên chủ xe Lê Văn Đ. Chi tiết hợp đồng thế chấp số LN612080005079 ngày 20/12/2016 giữa VPBank với anh Đ và chị Hằng qui định: Tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ... được lắp thêm, thay thế vào tài sản thế chấp đều thuộc tài sản thế chấp.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng anh Đ và chị H mới chỉ thanh toán nghĩa vụ trả nợ được 132.468.187 đồng (trong đó: trả nợ gốc 93.672.194đ, trả tiền lãi 38.822.993đ); sau đó, anh chị không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo nội dung cam kết trong hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ đã ký kết. Khoản vay của anh Đ và chị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 15/9/2018. VPBank đã nhiều lần làm việc trực tiếp, đôn đốc, yêu cầu anh Đ và chị H thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tuy nhiên, anh chị vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Tạm tính đến ngày 25/4/2023 anh chị còn nợ VPBank tiền gốc 288.937.560 đồng; tiền lãi 367.978.546 đồng và nợ thế tín dụng 97.888.917 đồng. Tổng số nợ là 754.805.023 đồng (*Bảy trăm năm mươi tư triệu, tám trăm linh năm ngàn, không trăm hai mươi ba đồng*).

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình VPBank đề nghị Toà án buộc:

- Vợ chồng anh Đ và chị H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho VPBank toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi của 03 khoản vay nói trên tạm tính đến hết ngày 25/4/2023 với tổng số tiền nợ là 754.805.023 đồng (*Bảy trăm năm mươi tư triệu, tám trăm linh năm ngàn, không trăm hai mươi ba đồng*); trong đó, tiền nợ gốc 302.927.806 đồng, tiền nợ lãi 371.009.854 đồng, tiền lãi phạt chậm trả 80.867.362 đồng;

- Anh Đ và chị H phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, phụ lục hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ đã ký kết kể từ ngày 26/4/2023 cho đến khi trả hết nợ gốc cho VPBank;

- Trường hợp anh Đ và chị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì VPBank có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là ô tô nêu trên để bảo đảm thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn anh Lê Văn Đ đồng thời là người đại diện theo uỷ quyền của đồng bị đơn chị Nguyễn Thị Hằng trình bày: Anh Đ xác nhận việc anh cùng vợ là chị Nguyễn Thị H có ký kết hợp đồng tín dụng ngày 20/12/2016 với VPBank vay số tiền 337.600.000 để thanh toán trả tiền mua ô tô Hyundai Grand I10 và vợ chồng anh còn ký với VPBank mở thẻ tín dụng ngày 29/12/2016 vay 15.000.000đ; tài sản thế chấp để bảo đảm cho 02 khoản vay này là chiếc ô tô nói trên. Ngoài ra, ngày 19/01/2018 anh tiếp tục ký hợp đồng tín dụng vay VPBank 45.000.000đ để sử dụng cho gia đình; anh Đ cũng thừa nhận khoản vay sau này có sự giằng buộc với khoản vay ban đầu có tài sản bảo đảm. Anh Đ cũng xác nhận quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì vợ chồng anh mới trả VPBank được một phần gốc và lãi như đại diện VPBank trình bày là đúng; lý do anh chị không trả được tiếp là do công việc làm ăn không thuận lợi, gần đây thì dịch bệnh Covid kéo dài nên không có tiền trả nợ Ngân hàng. Nay, anh xác nhận vợ chồng anh có nghĩa vụ trả phải trả Ngân hàng số nợ gốc và lãi còn lại; tuy nhiên, anh đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện về thời gian để vợ chồng anh trả dần, anh xin trả toàn bộ tiền nợ gốc và xin miễn giảm một phần tiền lãi.

Sau đó, tại các buổi làm việc tiếp theo anh Đ không đến tòa làm việc nữa.

Tòa án tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ tại địa phương thôn Nguyễn Xá, xã Phương Tú và gia đình anh Đ thì được biết hiện vợ chồng anh Đ không thường xuyên sinh sống tại địa phương nhưng thỉnh thoảng anh Đ vẫn đi xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand I10, BKS: 30F-456.31 về nhà. Tòa án tiến hành giao các văn bản tố tụng cho người thân là bố đẻ của anh Đ là ông Lê Văn B. Ông B xác nhận việc ông đều giao, thông báo các văn bản đã nhận của Tòa án cho vợ chồng anh Đ.

Tại phiên tòa ngày 14/7/2023 bị đơn vắng mặt không có lý do;

Tại phiên tòa ngày 08/8/2023 phía nguyên đơn xin hoãn phiên tòa;

Tại phiên tòa ngày 21/8/2023 bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do.

- Đại diện cho nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Đề nghị Tòa án buộc vợ chồng anh Lê Văn Đ và chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả Ngân hàng số tiền gốc, lãi (trong hạn và quá hạn) phát sinh theo 02 hợp đồng tín dụng số

LN1612080005079 ngày 20/12/2016, số CNVN0010165/201709/291 ngày 19/01/2018 và Hợp đồng thế tín dụng 165-p-047341 ngày 29/12/2016. Theo qui định của pháp luật về tiền lãi, lãi chậm trả áp dụng theo thời điểm cho từng khoản vay, VPBank có sự điều chỉnh về số tiền lãi và lãi chậm trả theo hướng giảm đi so với bảng kê ngày ngày 25/4/2023; theo đó, tạm tính đến ngày 21/8/2023 tổng số tiền bị đơn còn nợ VPBank 670.174.779 đồng (*Sáu trăm bảy mươi triệu, một trăm bảy mươi tư nghìn, bảy trăm bảy mươi chín đồng*); trong đó, nợ gốc 302.927.806 đồng, nợ lãi 348.468.510 đồng, lãi chậm trả 18.778.462 đồng. Nếu bị đơn không trả thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định pháp luật để thu hồi nợ; đồng thời, bị đơn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, phụ lục hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ đã ký kết kể từ ngày 22/8/2023 cho đến khi trả hết nợ gốc cho VPBank.

- Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

+ Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa đã thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, tiến hành tố tụng là đúng pháp luật. Người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đã ký kết các hợp đồng tín dụng với vợ chồng anh Lê Văn Đ và chị Nguyễn Thị H; theo đó, VPBank đã giải ngân cho anh Đ và chị H số tiền 397.600.000 đồng. Để bảo đảm cho khoản vay anh Đ và chị H đã ký kết hợp đồng thế chấp tài sản là 01 xe ô tô. Nay, vợ chồng anh Đ và chị H không trả Ngân hàng, không hợp tác với Tòa, trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Đề nghị Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc vợ chồng anh Đ và chị H phải trả Ngân hàng toàn bộ nợ gốc, lãi tính đến ngày 21/8/2023 là 670.174.779 đồng (*Sáu trăm bảy mươi triệu, một trăm bảy mươi tư nghìn, bảy trăm bảy mươi chín đồng*); trong đó, nợ gốc 302.927.806 đồng, nợ lãi 348.468.510 đồng, lãi chậm trả 18.778.462 đồng. Nếu bị đơn không trả thì Ngân hàng có quyền đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và tố tụng: Đại diện theo ủy quyền của VPBank (Nguyên đơn) đã nộp đơn cùng các tài liệu, chứng cứ theo quy định. Nội dung tranh chấp được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa VPBank với bị đơn là vợ chồng anh Lê Văn Đ và chị Nguyễn Thị H đều có hộ khẩu thường trú tại thôn Nguyễn xá, xã Phương Tú, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội. Mục đích vay tiền của bị đơn để mua xe ô tô và thế chấp xe này để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Căn cứ: Nghị quyết số 03/2012/NQ - HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (Viết tắt: BLTTDS);

khoản 3 Điều 26, điểm b Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 BLTTDS thì vụ án được xác định là án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, TP. Hà Nội. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn đều đã được thông báo hợp lệ; tuy nhiên, tại phiên tòa ngày 14/7/2023 bị đơn đều vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX) quyết định hoãn phiên tòa, ấn định thời điểm mở lại phiên tòa và Tòa án đã tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa cho đương sự và người thân của đương sự. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của BLTTDS.

[2] Về áp dụng pháp luật: Hợp đồng tín dụng ký kết ban đầu ngày 20/12/2016 có tài sản bảo đảm giữa Ngân hàng với các đương sự được xác lập trước ngày Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực; Hợp đồng tín dụng ký kết ngày 19/01/2018 vẫn viện dẫn và qui chiếu nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng ký ngày 20/12/2016. Căn cứ vào Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015 và Luật ban hành quy phạm pháp luật thì áp dụng pháp luật tại thời điểm xác lập là các quy định có liên quan qui định tại Bộ luật dân sự năm 2005 và 2015; Luật các tổ chức tín dụng năm 1997; các Nghị định văn bản hướng dẫn về giao dịch bảo đảm; Luật thi hành án dân sự ...

[3] Về hợp đồng tín dụng và quá trình thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng: Ngày 20/12/2016 giữa VPBank với vợ chồng anh Lê Văn Đ và chị Nguyễn Thị H đã ký kết số LN1612080005079 ngày 20/12/2016 với nội dung: VPBank cho vợ chồng anh Đ và chị H vay số tiền theo tổng mức tín dụng là 337.600.000 đồng, thời hạn vay 83 tháng kể từ ngày ký hợp đồng; mục đích vay mua ô tô; lãi suất tiền vay tại thời điểm ký hợp đồng 7,8%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% so với lãi suất tiền vay đã thỏa thuận. Theo đó, VPBank đã giải ngân cho anh Đ và chị H số tiền trên theo kế ước nhận nợ. Tiếp đó, ngày 29/12/2016 anh Đ và chị H lại ký 01 Hợp đồng thế tín dụng 165-p-047341, số tiền vay 15.000.000đ, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Ngày 19/01/2018 anh Đ lại ký tiếp hợp đồng số CNVN0010165/201709/291 với VPBank để vay 45.000.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng kể từ ngày ký hợp đồng; mục đích vay mua sắm đồ gia dụng; theo qui định của hợp đồng tín dụng này thì VPBank có quyền chỉ giải chấp tài sản bảo đảm của hợp đồng tín dụng có tài sản bảo đảm trước đó (xe ô tô) sau khi anh Đ đã thực tế thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán của cả 03 khoản nợ nói trên; cụ thể, bị đơn mới trả nợ gốc và lãi được 132.468.187 đồng, tính đến ngày 21/8/2023, bị đơn còn nợ VPBank tổng số tiền bị đơn còn nợ VPBank 670.174.779 đồng (*Sáu trăm bảy mươi triệu, một trăm bảy mươi tư nghìn, bảy trăm bảy mươi chín đồng*); trong đó, nợ gốc 302.927.806 đồng, nợ lãi 348.468.510 đồng, lãi chậm trả 18.778.462 đồng.

[4] Về lãi suất của hợp đồng tín dụng: Với mức lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn và việc điều chỉnh lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng là phù hợp

với quy định pháp luật và Ngân hàng Nhà nước. Xem xét bảng kê tính lãi của VPBank ngày 21/8/2023 so với bảng kê tính lãi ngày 25/4/2023 theo hướng giảm đi là đúng và phù hợp.

[5] Về tính hợp pháp của hợp đồng thế chấp, tài sản thế chấp và nghĩa vụ giàng buộc của tài sản thế chấp đối với khoản vay khác: Để bảo đảm cho khoản vay của Hợp đồng tín dụng số LN 1612080005079/HĐTD ngày 20/12/2016 trên, bị đơn đã thế chấp 01 ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand I10, số khung 51 CAHM557963, số máy G4LAGM258634, Giấy đăng ký xe số 30F-456.31, tên chủ xe là Lê Văn Đ, đây là tài sản của vợ chồng anh Đ và chị H. Giá trị tài sản bảo đảm tại thời điểm thế chấp là 383.636.354 đồng (*Ba trăm tám mươi ba triệu, sáu trăm ba mươi sáu ngàn ba trăm năm mươi tư đồng*). Tại Điều 2 của hợp đồng tín dụng ký ngày 20/12/2016 quy định: “*Toàn bộ nghĩa vụ của bên thế chấp đối với bên ngân hàng phát sinh từ hợp đồng tín dụng ký ngày 20/12/2016 và các hợp đồng, văn bản tín dụng khác ký giữa bên thế chấp và Ngân hàng...*”. Mặt khác, tại mục “*Xác nhận và cam kết của khách hàng*” của “*Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm...*” ký ngày 19/01/2018 do anh Đ ký kết với VPBank cũng quy định VPBank có quyền chỉ giải chấp tài sản đang bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ khác của anh Đ tại VPBank sau khi anh Đ thực tế thực hiện xong tất cả các nghĩa vụ phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Xét việc các bên tham gia ký kết các Hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản để bảo đảm đều được xác lập trên cơ sở tự nguyện, chủ thể có đủ điều kiện ký kết. Về hình thức và nội dung của các hợp đồng này đều phù hợp quy định pháp luật nên có giá trị pháp lý, hiệu lực thi hành. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng vợ chồng anh Đ đã được VPBank giải ngân đủ số tiền theo các khế ước nhận nợ và Hợp đồng thế tín dụng. Quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ thời gian đầu vợ chồng anh Đ đã trả được một phần tiền gốc và lãi, sau đó không trả nữa; VPBank đã nhiều lần có văn bản đốc thúc việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng vợ chồng anh Đ vẫn không thực hiện nên VPBank mới khởi kiện ra Tòa.

[6] Từ những nhận định trên có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có nghĩa vụ trả nợ nguyên đơn toàn bộ nợ gốc, lãi (trong hạn, quá hạn và lãi chậm trả) phát sinh theo 02 hợp đồng tín dụng số LN1612080005079 ngày 20/12/2016, số CNVN0010165/201709/291 ngày 19/01/2018 và Hợp đồng thế tín dụng 165-p-047341 ngày 29/12/2016; tạm tính đến ngày 21/8/2023 tổng số tiền bị đơn còn nợ VPBank là 670.174.779 đồng (*Sáu trăm bảy mươi triệu, một trăm bảy mươi tư nghìn, bảy trăm bảy mươi chín đồng*); trong đó, nợ gốc 302.927.806 đồng, nợ lãi 348.468.510 đồng, lãi chậm trả 18.778.462 đồng.

Trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là chiếc ô tô Hyundai Grand I10 nêu trên để thu hồi nợ; đồng thời, bị đơn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, phụ lục hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ đã ký kết kể từ ngày 21/8/2023 cho đến khi trả hết nợ gốc cho VPBank.

[7] Quan điểm, đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà phù hợp với qui định của pháp luật và quan điểm của HĐXX.

[8] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo mức án phí có giá ngạch trên số tiền nợ là 29.262.453 đồng. VPBank không phải chi án phí nên được hoàn lại số tiền 14.486.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 00057936 ngày 27/03/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm b Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 63, 91, 96, 97; 147, 179, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 91, 92, 93, 299, 303 342, 349; 350, 351, 355, 715, 716; 718, 719 và 721 của Bộ luật dân sự 2005; khoản 3 Điều 40, Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 54 Luật các tổ chức tín dụng năm 1997 (Sửa đổi bổ sung năm 2004); Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 và Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006; Quyết định số 1627/2001 của Ngân hàng Nhà nước về Quy chế cho vay; Quyết định số 546/2002 ngày 30/5/2002 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Các Điều 2, 6, 7, 9 và 30 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank).

2. Buộc bị đơn anh Lê Văn Đ và chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ phải trả Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền còn nợ theo 02 hợp đồng tín dụng số LN1612080005079 ký ngày 20/12/2016, số CNVN0010165/201709/291 ký ngày 19/01/2018 và 01 thẻ tín dụng ký ngày 06/12/2016; tính đến ngày 21/8/2023, tổng số nợ là 670.174.779 đồng (*Sáu trăm bảy mươi triệu, một trăm bảy mươi tư nghìn, bảy trăm bảy mươi chín đồng*); trong đó, nợ gốc 302.927.806 đồng, nợ lãi 348.468.510 đồng, lãi chậm trả 18.778.462 đồng.

Kể từ ngày 21/8/2023 bị đơn (anh Đ và chị H) tiếp tục phải chịu lãi suất đối với khoản nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng

đã ký kết tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi trả xong nợ gốc.

3. Trường hợp bị đơn (anh Đ và chị H) không thực hiện nghĩa vụ trả nợ (tài mục 2.) thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để bảo đảm thu hồi toàn bộ khoản nợ, tài sản thế chấp là 01 ô tô, nhãn hiệu Hyundai Grand I10, số khung 51 CAHM557963, số máy G4LAGM258634; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát số 30F-456.31 đứng tên Lê Văn Đ là tài sản của vợ chồng anh Đ và chị H đã thế chấp tại VPBank. Tài sản này được bảo đảm cho toàn bộ khoản nợ gốc và tại của anh Đ và chị Hằng tại VPBank. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán các khoản nợ cho Ngân hàng thì anh Đ và chị Hằng có nghĩa vụ tiếp tục phải trả hết số tiền còn nợ. Nếu số tiền thu được lớn hơn nghĩa vụ thanh toán trả nợ thì số tiền chênh lệch phải trả lại cho bị đơn.

4. Trường hợp bị đơn thanh toán trả toàn bộ khoản nợ thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có trách nhiệm làm thủ tục giải chấp theo quy định pháp luật để trả lại giấy tờ xe ô tô bản chính đã thế chấp tại Ngân hàng cho bị đơn.

5. Bị đơn (anh Đ, chị H) phải chịu 30.806.991 đồng (*Ba mươi triệu, tám trăm linh sáu nghìn, chín trăm chín mươi chín đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng 14.486.000 đồng (*Mười bốn triệu, bốn trăm tám mươi sáu đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 00057936 ngày 27/03/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, buộc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

7. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ ./.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hòa;
- Chi cục THA dân sự huyện Ứng Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Kiến

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa